

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I- MÔN: LỊCH SỬ 11

NĂM HỌC: 2023- 2024

Bài 1: Một số vấn đề chung về cuộc cách mạng tư sản

Câu 1. Nội dung nào sau đây là tiền đề về kinh tế dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
- B. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
- C. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
- D. Kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển trong lòng chế độ phong kiến.

Câu 2. Nội dung nào sau đây là tiền đề về chính trị dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
- B. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
- C. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
- D. Chế độ cai trị của nhà nước phong kiến, gây ra sự bất mãn trong xã hội.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là tiền đề về xã hội dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
- B. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
- C. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
- D. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với quý tộc phong kiến ngày càng sâu sắc.

Câu 4. Nội dung nào sau đây là tiền đề về tư tưởng dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của cuộc cách mạng tư sản Pháp ở thế kỉ XVIII?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
- B. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
- C. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
- D. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với quý tộc phong kiến ngày càng sâu sắc.

Câu 5. Các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

- A. Giải quyết triệt để mọi yêu cầu của nông dân.
- B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- C. Xóa bỏ được tình trạng áp bức trong xã hội.
- D. Đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.

Bài 3: Sự hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết

Câu 1. Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

- A. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga.
- B. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).
- C. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907.
- D. Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

Câu 2. Sau Cách mạng tháng Mười Nga, nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết là

- A. đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước mới.
- B. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.
- C. khôi phục và phát triển kinh tế, chống lại thù trong giặc ngoài.
- D. tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 3. Đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước mới của những người lao động được xem là

- A. nhiệm vụ chiến lược của chính quyền Xô viết.
- B. mục tiêu trước mắt của chính quyền Xô viết.
- C. nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết.
- D. mục tiêu hàng đầu của chính quyền Xô viết.

- Câu 4.** Sau Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, Lê-nin là người đứng đầu
A. Chính quyền Xô. **B.** Nhà nước quân chủ.
C. Chính phủ Cách mạng. **D.** Nhà nước Liên bang.
- Câu 5.** Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai, khai mạc đêm 25-10-1917 đã ra tuyên bố
A. thành lập chính quyền Xô viết. **B.** thông qua sắc lệnh “Hòa bình”.
C. thông qua sắc lệnh “Ruộng đất”. **D.** Thông qua chính sách “Kinh tế mới”.
- Câu 6.** Khi mới thành lập, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết gồm 4 nước Cộng hòa là
A. Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.
B. Nga, Hung-ga-ri, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.
C. Nga, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.
D. Liên Xô, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.

Bài 5: Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở ĐNA

- Câu 1.** Đầu thế kỉ XVI, các nước phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động
A. truyền giáo. **B.** thể thao. **C.** du lịch. **D.** nhân đạo.
- Câu 2.** Đầu thế kỉ XVI các nước phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động
A. buôn bán. **B.** thể thao. **C.** du lịch. **D.** nhân đạo.
- Câu 3.** Thực dân phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động
A. chiến tranh xâm lược. **B.** hoạt động thể thao.
C. quảng bá du lịch. **D.** hỗ trợ nhân đạo.
- Câu 4.** Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á diễn ra trong bối cảnh chế độ phong kiến ở Đông Nam Á
A. khủng hoảng, suy thoái. **B.** đang được hình thành.
C. ổn định, phát triển. **D.** sụp đổ hoàn toàn.
- Câu 5.** Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á diễn ra trong bối cảnh chế độ phong kiến ở Đông Nam Á
A. suy thoái khủng hoảng về chính trị, kinh tế, xã hội.
B. đang trong giai đoạn bắt đầu mới hình thành.
C. trong giai đoạn phát triển mạnh về kinh tế, văn hóa.
D. đạt nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học - kĩ thuật.
- Câu 6.** Sau cuộc chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha (1898), Phi-lip-pin trở thành thuộc địa của
A. Mỹ. **B.** Tây Ban Nha. **C.** Bồ Đào Nha. **D.** Pháp.
- Câu 7.** Về mặt chính trị, sau khi hoàn thành xâm lược Đông Nam Á các nước thực dân phương Tây đã thi hành chính sách
A. "chia để trị". **B.** "ngu dân". **C.** "đồng hóa". **D.** "phản phong".
- Câu 8.** Quốc gia nào sau đây đã mở đầu cho quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á
A. Bồ Đào Nha. **B.** Tây Ban Nha. **C.** Anh. **D.** Pháp.
- Câu 9.** Đến đầu thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á **không** trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?
A. In-đô-nê-xi-a. **B.** Xiêm. **C.** Ma-lai-xi-a. **D.** Bru-nây.
- Câu 10.** Về chính trị, sau khi thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã
A. duy trì thể lực phong kiến ở địa phương. **B.** sử dụng giai cấp tư sản làm tay sai.
C. sử dụng chế độ quân chủ lập hiến. **D.** đưa giai cấp vô sản lên nắm quyền.
- Câu 11.** Trong chính sách cai trị về văn hóa, xã hội và giáo dục ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã
A. kìm hãm người dân thuộc địa trong tình trạng lạc hậu.
B. phát triển kinh tế ở những nơi có điều kiện phù hợp.
C. chú trọng xây dựng hệ thống đường giao thông.
D. chú trọng thực hiện các chính sách xóa nghèo – đói.

- Câu 12.** Trong chính sách cai trị về văn hóa, xã hội và giáo dục ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã
- kìm hãm người dân thuộc địa trong tình trạng nghèo đói.
 - phát triển kinh tế ở những nơi có điều kiện phù hợp.
 - chú trọng xây dựng hệ thống đường giao thông.
 - chú trọng thực hiện các chính sách xóa nghèo – đói.
- Câu 13.** Trong chính sách cai trị về văn hóa, xã hội và giáo dục ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã
- làm xói mòn giá trị truyền thống của các quốc gia.
 - phát triển kinh tế ở những nơi có điều kiện phù hợp.
 - chú trọng xây dựng hệ thống đường giao thông.
 - chú trọng thực hiện các chính sách xóa nghèo – đói.
- Câu 14.** Vào giữa thế kỉ XIX, Vương quốc Xiêm đứng trước sự đe dọa xâm lược của
- thực dân phương Tây.
 - phong kiến Trung Quốc.
 - quân phiệt Nhật Bản.
 - đế quốc Mông Cổ.
- Câu 15.** Những nội dung cải cách của vua Ra-ma V đã đưa Xiêm phát triển theo
- con đường tư bản chủ nghĩa.
 - con đường xã hội chủ nghĩa.
 - thế chế Tổng thống Liên bang.
 - liên kết với các nước trong khu vực.
- Câu 16.** Từ năm 1892, vua Ra-ma V tiến hành cải cách hành chính theo mô hình của
- Nhật Bản.
 - Trung Quốc.
 - phương Tây.
 - Ấn Độ.
- Câu 17.** Đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây khi xâm lược Đông Nam Á là
- Đông Nam Á hải đảo.
 - Đông Nam Á lục địa.
 - bán đảo Ban Căng.
 - bán đảo Cà Mau.
- Câu 18.** Các nước Đông Nam Á hải đảo là đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây vì lí do nào sau đây?
- Giàu tài nguyên, có nguồn nguyên liệu và hàng hóa phong phú.
 - Là khu vực có dân số đông nhất và đa dạng về văn hóa, ngôn ngữ.
 - Là khu vực có tình trạng chính trị không ổn định do bị chia cắt.
 - Là khu vực có nhiều thương cảng sầm uất nhưng thiếu sự quản lí.
- Câu 19.** Các nước Đông Nam Á hải đảo là đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây vì lí do nào sau đây?
- Là khu vực nằm trên tuyến đường biển huyết mạch Đông - Tây.
 - Là khu vực có dân số đông nhất và đa dạng về văn hóa, ngôn ngữ.
 - Là khu vực có tình trạng chính trị không ổn định do bị chia cắt.
 - Là khu vực có nhiều thương cảng sầm uất nhưng thiếu sự quản lí.
- Câu 20.** Nội dung nào sau đây là mục đích của thực dân phương Tây khi thực hiện chính sách “chia để trị” ở Đông Nam Á?
- Làm suy yếu sức mạnh dân tộc của các nước.
 - Để các nước dễ dàng trong việc buôn bán.
 - Để phát huy sức mạnh của từng quốc gia.
 - Để đầu tư cho từng nước không bị phân tán.
- Câu 21.** Để giữ gìn chủ quyền của đất nước, vua Ra-ma V đặc biệt quan tâm đến chính sách
- thể thao.
 - văn hóa.
 - tôn giáo.
 - ngoại giao.
- Câu 22.** Nội dung nào sau đây **không** phải là kết quả cuộc cải cách của vua Ra-ma V ở Xiêm?
- Trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.
 - Phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.
 - Băng Cốc trở thành trung tâm buôn bán sầm uất.
 - Đất nước giữ được nền độc lập tương đối.
- Câu 23.** Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập tương đối về chính trị vì lí do nào?
- Do thực hiện đường lối ngoại giao mềm dẻo.
 - Do Xiêm là nước có tiềm lực mạnh về kinh tế.
 - Xiêm liên minh quân sự chặt chẽ với nước Mỹ.
 - Xiêm đã tiến hành cuộc cách mạng tư sản sớm.

Câu 24. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến thực dân phương Tây tiến hành xâm lược các nước Đông Nam Á ở nửa sau thế kỉ XIX?

- A. Lãnh thổ khá rộng, đông dân.
- B. Có nhiều tài nguyên thiên nhiên.
- C. Chế độ phong kiến khủng hoảng.
- D. Đa dạng về dân tộc và tôn giáo.

Câu 25. Điểm tương đồng của Xiêm và Nhật Bản trong đường lối phát triển đất nước giai đoạn cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Tiến hành cải cách và trở thành cường quốc ở châu Á.
- B. Điều lệ thuộc vào các nước phương thực dân phương Tây.
- C. Tiến hành cải cách và phát triển theo tư bản chủ nghĩa.
- D. Điều không đạt được mục đích trong công cuộc cải cách.

Câu 26. Những cải cách ở Xiêm và Nhật Bản từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX đều theo khuôn mẫu

- A. các nước phương Đông.
- B. các nước phương Tây.
- C. cải cách Nông nô ở Nga.
- D. các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 27. Việt Nam rút ra được bài học gì từ những cải cách ở nước Xiêm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX để bảo vệ chủ quyền quốc gia dân tộc?

- A. Thực hiện mở cửa buôn bán tự do.
- B. Du nhập tự do văn hóa phương Tây.
- C. Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo.
- D. Cải cách hành chính theo mô hình phương Tây.

Câu 28. Nội dung nào sau đây là một trong những chính sách cải cách của Xiêm mà Việt Nam có thể học tập trong việc bảo vệ chủ quyền đất nước?

- A. Khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp.
- B. Miễn trừ và giảm thuế nông nghiệp cho nông dân.
- C. Không thỏa hiệp về lãnh thổ với nước ngoài.
- D. Công tác giáo dục đặc biệt được chú trọng.

Câu 29. Nội dung nào sau đây là sự chuyển biến trong xã hội ở các nước Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?

- A. Sự tỏa sáng rực rỡ của nền văn minh phương Đông.
- B. Sự xâm lược và đô hộ của các nước đế quốc thực dân.
- C. Sự tiếp thu khoa học, kĩ thuật từ các nước phương Tây.
- D. Chính sách mở rộng ngoại giao, buôn bán của các nước.

Câu 30. Cuộc cải cách ở Xiêm (nửa sau thế kỉ XIX) có hạn chế nào sau đây?

- A. Phải vay vốn từ các nước Anh, Pháp để phát triển đất nước.
- B. Cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc để giữ gìn chủ quyền.
- C. Đưa đất nước phát triển theo mô hình của các nước phương Tây.
- D. Lợi dụng vị trí nước “vùng đệm” và phát huy thế mạnh kinh tế.

Câu 31. Điểm tương đồng trong cải cách Ra-ma V ở Xiêm và cải cách Minh Trị ở Nhật Bản là gì?

- A. Tập trung phát triển giáo dục truyền thống.
- B. Tích cực học tập nền giáo dục Hán học.
- C. Chú trọng tiếp thu nền giáo dục phương Tây.
- D. Phải học tập nền giáo dục của Trung Hoa.

Câu 32. Nội dung nào sau đây là **đúng** về bối cảnh các nước Đông Nam Á trước khi trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

- A. Chế độ phong kiến lâm vào khủng hoảng.
- B. Nhà nước phong kiến đã phát triển thịnh vượng.
- C. Các nước đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.
- D. Nhân dân không hợp tác với triều đình phong kiến.

Câu 33. Nội dung nào sau đây là **đúng** về bối cảnh các nước Đông Nam Á trước khi trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

- A. Nhiều cuộc nổi dậy chống lại chế độ phong kiến.
- B. Nhà nước phong kiến đã phát triển thịnh vượng.
- C. Các nước đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.
- D. Nhân dân không hợp tác với triều đình phong kiến.

Bài 6: Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á (30 câu)

Câu 1. Năm 1945, quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á tuyên bố độc lập sớm nhất?

- A. Việt Nam.
- B. In-đô-nê-xi-a.
- C. Lào.
- D. Thái Lan.

Câu 2. Năm 1945, quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á tuyên bố độc lập muộn nhất?

- A. Việt Nam.
- B. In-đô-nê-xi-a.
- C. Lào.
- D. Thái Lan.

Câu 3. Phong trào chống thực dân xâm lược ở các nước Đông Nam Á hải đảo bùng nổ từ rất sớm, tiêu biểu là ở

- A. In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a.
- B. In-đô-nê-xi-a và Phi-líp-pin.
- C. Ma-lai-xi-a và Bru-nây.
- D. Xin-ga-po và Việt Nam.

Câu 4. Quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á được coi là một trong bốn “con rồng kinh tế” của châu Á?

- A. Việt Nam.
- B. Thái Lan.
- C. Xin-ga-po.
- D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 5. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, nhân dân In-đô-nê-xi-a nổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của thực dân nào sau đây?

- A. Anh.
- B. Pháp.
- C. Tây Ban Nha.
- D. Hà Lan.

Câu 6. Quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á tận dụng thời cơ Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện (tháng 8-1945) để tiến hành giành độc lập?

- A. Mi-an-ma, Lào, Thái Lan.
- B. In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin, Lào.
- C. Thái Lan, Việt Nam, Cam-pu-chia.
- D. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào.

Câu 7. Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhân dân Mi-an-ma nổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của thực dân

- A. Anh.
- B. Pháp.
- C. Tây Ban Nha.
- D. Hà Lan.

Câu 8. Sự hình thành khuynh hướng vô sản trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á gắn liền với sự ra đời và phát triển của giai cấp

- A. nông dân.
- B. công nhân.
- C. tư sản.
- D. địa chủ.

Câu 9. Từ giữa những năm 50 đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập ASEAN đã tiến hành chiến lược phát triển kinh tế nào sau đây?

- A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.
- B. Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.
- C. Công nghiệp hóa, điện khí hóa toàn quốc.
- D. Quốc hữu hóa các doanh nghiệp nước ngoài.

Câu 10. Từ giữa những năm 60 đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập ASEAN đã tiến hành chiến lược phát triển kinh tế nào sau đây?

- A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.
- B. Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.
- C. Công nghiệp hóa, điện khí hóa toàn quốc.
- D. Quốc hữu hóa các doanh nghiệp nước ngoài.

Câu 11. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** quá trình chuyển biến của cách mạng ở khu vực Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1920?

- A. đấu tranh chính trị sang đấu tranh vũ trang giành chính quyền.
- B. đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị giành độc lập dân tộc.
- C. đấu tranh chống xâm lược sang đấu tranh giành độc lập dân tộc.
- D. đấu tranh giành độc lập dân tộc sang đấu tranh giành chính quyền.

Câu 12. Sau nhiều thế kỉ là thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, phần lớn các quốc gia Đông Nam Á vẫn là những nước

A. công nghiệp phát triển.

B. nông nghiệp lạc hậu.

C. công nghiệp mới.

D. công nghiệp lạc hậu.

Câu 13. Một trong những tác động tích cực từ chính sách cai trị của thực dân phương Tây đến khu vực Đông Nam Á là

A. kinh tế phát triển với tốc độ nhanh, quy mô lớn.

B. nền sản xuất công nghiệp du nhập vào khu vực.

C. đặt cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống.

D. giải quyết triệt để các mâu thuẫn trong xã hội.

Câu 14. Từ giữa những năm 50 đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập ASEAN tiến hành chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu với mục tiêu

A. đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.

B. nhanh chóng phát triển các ngành công nghiệp nặng, hội nhập với thị trường thế giới.

C. mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư, kĩ thuật và công nghệ hiện đại của nước ngoài.

D. tập trung sản xuất hàng hoá để xuất khẩu, phát triển kinh tế đối ngoại, hội nhập thế giới.

Câu 15. Nội dung nào sau đây **không** phải là tác động tích cực trong chính sách cai trị của thực dân phương Tây đối với khu vực Đông Nam Á?

A. du nhập nền sản xuất công nghiệp.

B. gắn kết khu vực với thị trường thế giới.

C. thúc đẩy phát triển một số yếu tố về văn hóa.

D. các mâu thuẫn xã hội được giải quyết triệt để.

Câu 16. Một trong những tác động tích cực từ chính sách cai trị của thực dân phương Tây đến khu vực Đông Nam Á là

A. kinh tế phát triển với tốc độ nhanh, quy mô lớn.

B. gắn kết Đông Nam Á với thị trường thế giới.

C. đặt cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống.

D. giải quyết triệt để các mâu thuẫn trong xã hội.

Câu 17. Mâu thuẫn bao trùm lên xã hội Đông Nam Á trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là gì?

A. Nhân dân Đông Nam Á với thực dân xâm lược.

B. Giai cấp nông dân và địa chủ phong kiến.

C. Giai cấp tư sản với chính quyền thực dân.

D. Giai cấp vô sản với giai cấp tư sản.

Câu 18. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng tác động từ chính sách “chia để trị” của thực dân phương Tây đối với khu vực Đông Nam Á?

A. Tranh chấp biên giới.

B. Xung đột sắc tộc, tôn giáo.

C. Tranh chấp lãnh thổ.

D. Gắn kết khu vực và thế giới.

Câu 19. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng tác động tiêu cực từ chính sách cai trị của thực dân phương Tây đến nền kinh tế của các nước Đông Nam Á?

A. Phần lớn các nước Đông Nam Á vẫn là những nước nông nghiệp lạc hậu.

B. Kinh tế lạc hậu, thiếu cân đối giữa các ngành kinh tế giữa các địa phương.

C. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế phương thức sản xuất phong kiến.

D. Góp phần chuyển biến cơ cấu kinh tế và xuất hiện các giai cấp hiện đại.

Câu 20. Nguyên nhân quyết định làm cho thực dân Pháp không thực hiện được âm mưu đánh nhanh thắng nhanh trong quá trình xâm lược Việt Nam (1858 - 1884)?

A. Quân Pháp từ xa đến, không quen khí hậu, địa hình Việt Nam.

B. Quan quân triều Nguyễn có chiến thuật đánh Pháp độc đáo.

C. Triều đình nhà Nguyễn kiên định lãnh đạo nhân dân kháng chiến.

D. Pháp vấp phải sự kháng cự quyết liệt của nhân dân Việt Nam.

Câu 21. Chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chính quyền thực dân tác động như thế nào đến nền văn hóa các dân tộc ở Đông Nam Á?

- A. Cư dân Đông Nam Á được khai hóa văn minh.
- B. Thúc đẩy sự hòa hợp tôn giáo ở nhiều nước.
- C. Xói mòn những giá trị văn hóa truyền thống.
- D. Đặt cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống.

Bài 7: Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam

Câu 1. Ở khu vực Đông Nam Á, Việt Nam có vị trí địa chiến lược nào sau đây?

- A. Là cầu nối giữa Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á.
- B. Nằm trên trục đường giao thông kết nối châu Á và châu Phi.
- C. Là quốc gia có diện tích và dân số lớn nhất Đông Nam Á.
- D. Lãnh thổ gồm cả Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.

Câu 2. Ở khu vực Đông Nam Á, Việt Nam có vị trí địa chiến lược nào sau đây?

- A. Là cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.
- B. Nằm trên trục đường giao thông kết nối châu Á và châu Phi.
- C. Là quốc gia có diện tích và dân số lớn nhất Đông Nam Á.
- D. Lãnh thổ gồm cả Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.

Câu 3. Nội dung nào sau đây **không** phải là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam được hun đúc nên từ lịch sử chống giặc ngoại xâm?

- A. Lòng yêu nước tha thiết.
- B. Tinh thần đoàn kết keo sơn.
- C. Giải quyết tranh chấp bằng bạo lực.
- D. Trí thông minh sáng tạo.

Câu 4. Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến nào sau đây **không** giành được thắng lợi?

- A. Kháng chiến chống quân Nam Hán của Ngô Quyền.
- B. Kháng chiến chống quân Thanh của Quang Trung.
- C. Kháng chiến chống quân Mông - Nguyên của nhà Trần.
- D. Kháng chiến chống Pháp của triều đình nhà Nguyễn.

Câu 5. Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến nào sau đây **không** giành được thắng lợi?

- A. Kháng chiến chống quân Nam Hán của Ngô Quyền.
- B. Kháng chiến chống quân Thanh của Quang Trung.
- C. Kháng chiến chống quân Mông - Nguyên của nhà Trần.
- D. Kháng chiến chống quân Minh xâm lược của nhà Hồ.

Câu 6. Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến nào sau đây **không** giành được thắng lợi?

- A. Kháng chiến chống quân Nam Hán của Ngô Quyền.
- B. Kháng chiến chống quân Thanh của Quang Trung.
- C. Kháng chiến chống quân Mông - Nguyên của nhà Trần.
- D. Kháng chiến chống quân Triệu của An Dương Vương.

Câu 7. Trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077), quân và dân nhà Lý đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào sau đây?

- A. Đánh nhanh, thắng nhanh.
- B. Tiên phát chế nhân.
- C. Vây thành, diệt viện.
- D. Vườn không nhà trống.

Câu 8. Trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077), quân và dân nhà Lý đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào sau đây?

- A. Đánh nhanh, thắng nhanh.
- B. Chủ động kết thúc chiến tranh.
- C. Vây thành, diệt viện.
- D. Vườn không nhà trống.

Câu 9. Trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077), quân và dân nhà Lý đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào sau đây?

A. Đánh nhanh, thắng nhanh.

B. Chủ động tiến công.

C. Vây thành, diệt viện.

D. Vườn không nhà trống.

Câu 10. Trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077), quân và dân nhà Lý đã giành được thắng lợi nào sau đây?

A. Chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút.

B. Chiến thắng Ngọc Hồi-Đống Đa.

C. Chiến thắng trên sông Như Nguyệt.

D. Chiến thắng Tây Kết, Hàm Tử.

Câu 11. Trong cuộc kháng chiến chống quân Xiêm (1785), nghĩa quân Tây Sơn đã giành được thắng lợi nào sau đây?

A. Chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút.

B. Chiến thắng Ngọc Hồi-Đống Đa.

C. Chiến thắng trên sông Như Nguyệt.

D. Chiến thắng Tây Kết, Hàm Tử.

Câu 12. Trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh (1789), nghĩa quân Tây Sơn đã giành được thắng lợi nào sau đây?

A. Chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút.

B. Chiến thắng Ngọc Hồi-Đống Đa.

C. Chiến thắng trên sông Như Nguyệt.

D. Chiến thắng Tây Kết, Hàm Tử.

Câu 13. Thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên ở thế kỉ XIII gắn liền với sự lãnh đạo của vương triều nào?

A. Nhà Tiền Lê.

B. Nhà Lý.

C. Nhà Trần.

D. Nhà Hồ.

Câu 14. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vị trí địa lí chiến lược của Việt Nam?

A. Là cầu nối giữa Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á.

B. Nằm trên các trục đường giao thông quốc tế huyết mạch.

C. Là cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa với Đông Nam Á hải đảo.

D. Kiểm soát tuyến đường thương mại giữa Ấn Độ và Đông Nam Á.

Câu 15. Trong suốt tiến trình lịch sử, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam có vai trò nào sau đây?

A. Góp phần định hình bản sắc văn hóa dân tộc Việt.

B. Củng cố vị thế cường quốc kinh tế của Việt Nam.

C. Khẳng định Việt Nam là cường quốc về quân sự.

D. Góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Câu 16. Trong lịch sử Việt Nam, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quyết định đối với

A. sự sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam. B. chính sách đối nội, đối ngoại của đất nước.

C. chiều hướng phát triển kinh tế của đất nước. D. tình hình văn hóa - xã hội của quốc gia.

Câu 17. Trong suốt tiến trình lịch sử, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa

A. góp phần định hình bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc.

B. tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập với quốc tế sâu rộng.

C. khẳng định Việt Nam là cường quốc về quân sự, kinh tế.

D. hình thành và nâng cao lòng tự hào, ý thức tự cường dân tộc.

Câu 18. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến thất bại của nhà Hồ trong cuộc kháng chiến chống quân Minh ở thế kỉ XV?

A. Sử dụng thế đánh phòng ngự, xây thành cố thủ.

B. Không nhận được sự ủng hộ to lớn của nhân dân.

C. Triều đình chỉ chú trọng xây dựng quân chính quy.

D. Nhà Hồ không có tướng tài giỏi chỉ huy quân đội.

Câu 19. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1858-1884) thất bại vì lí do chủ yếu nào?

A. Nhân dân Việt Nam không có tinh thần yêu nước.

B. Hạn chế về giai cấp lãnh đạo và đường lối đấu tranh.

C. Quân Pháp luôn huy động lực lượng áp đảo, vũ khí mạnh.

D. Phong trào đấu tranh của nhân dân diễn ra chưa sôi nổi.

Câu 20. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1858-1884) thất bại vì lí do chủ yếu nào sau đây?

- A. Nhân dân Việt Nam không có tinh thần yêu nước.
- B. Triều đình nhà Nguyễn không quyết tâm chống giặc.
- C. Quân Pháp luôn huy động lực lượng áp đảo, vũ khí mạnh.
- D. Phong trào đấu tranh của nhân dân diễn ra chưa sôi nổi.

Câu 21. Trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077), kế sách “*Tiên phát chế nhân*” của Lý Thường Kiệt nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Phô trương tiềm lực quân sự mạnh của Đại Việt.
- B. Ngăn chặn âm mưu xâm lược của quân Tống.
- C. Mở rộng biên giới lãnh thổ sang nước Tống.
- D. Xây dựng căn cứ quân sự ngay trong lòng quân địch.

Câu 22. Kế sách nào của Ngô Quyền đã được quân dân nhà Tiền Lê kế thừa, vận dụng để đánh đuổi quân Tống xâm lược (981)?

- A. Tiên phát chế nhân.
- B. Đánh thành diệt viện.
- C. Vườn không nhà trống.
- D. Đóng cọc trên sông Bạch Đằng.

Câu 23. Nguyễn Huệ lựa chọn đoạn sông Tiền từ Rạch Gầm đến Xoài Mút làm nơi quyết chiến với quân Xiêm, vì

- A. nơi này là biên giới tự nhiên ngăn cách lãnh thổ Việt - Xiêm.
- B. đoạn sông này chắn ngang mọi con đường tiến vào Thăng Long.
- C. quân Xiêm chỉ tiến sang xâm lược Đại Việt theo con đường thủy.
- D. nơi này có địa thế hiểm trở, phù hợp cho bố trí trận địa mai phục.

Câu 24. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến thắng lợi của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam?

- A. Quân giặc gặp nhiều khó khăn trong quá trình xâm lược.
- B. Tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí bất khuất của người Việt.
- C. Các cuộc chiến tranh xâm lược của ngoại bang mang tính phi nghĩa.
- D. Quân giặc không quen địa hình và điều kiện tự nhiên của Đại Việt.

Câu 25. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan nào dẫn đến thắng lợi của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam?

- A. Kế sách đánh giặc đúng đắn, linh hoạt, nghệ thuật quân sự độc đáo, sáng tạo.
- B. Các cuộc bảo vệ độc lập dân tộc của Việt Nam mang tính chính nghĩa.
- C. Các cuộc chiến tranh xâm lược của ngoại bang mang tính phi nghĩa.
- D. Tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí bất khuất của người Việt.

Câu 26. Thực tiễn các chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam đã để lại bài học kinh nghiệm quý báu nào sau đây?

- A. Duy trì chính sách đối ngoại hòa bình, láng giềng thân thiện.
- B. Chủ động hòa hiếu với các nước lớn để tránh nguy cơ chiến tranh.
- C. Lấy sức mạnh nội tại của quốc gia làm nền tảng duy trì hòa bình.
- D. Giữ gìn bản sắc văn hóa, không hòa nhập với văn hóa bên ngoài.

Câu 27. Cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (938) của Ngô Quyền có điểm khác biệt nào so với các cuộc đấu tranh khác của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuộc?

- A. Lần đầu tiên khôi phục được độc lập dân tộc.
- B. Lần đầu tiên thành lập chính quyền mới, tự trị.
- C. Buộc chính quyền phương Bắc công nhận độc lập.
- D. Mở ra thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.

Câu 28. Trận Bạch Đằng năm 938 (do Ngô Quyền lãnh đạo) với trận Bạch Đằng năm 1288 (do Trần Quốc Tuấn lãnh đạo) đều

- A. diễn ra khi giặc từ ngoài biển tiến vào.
- B. diễn ra khi quân giặc rút lui về nước.
- C. giết chết được chủ tướng của quân giặc.
- D. sử dụng kế sách “đóng cọc gỗ” trên sông.

Câu 29. Trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên ở thế kỷ XIII của nhân dân Việt Nam, tiếng hô “*Sát Thát*” ở hội nghị Bình Than, quyết tâm “*Đánh*” tại Hội nghị Diên Hồng cùng lá cờ thêu sáu chữ vàng “*Phá giặc mạnh, báo ân vua*” đã thể hiện

- A. tinh thần của “Hào khí Đông A” dưới triều Trần.
- B. thái độ xem nhẹ hành động xâm lược của quân dân nhà Trần.
- C. quyết tâm chủ động tấn công giặc của quân dân nhà Trần.
- D. sự bản bạc nhất trí đánh giặc của quân dân nhà Trần.

Câu 30. Từ sự thất bại của một số cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử dân tộc Việt Nam đã để lại bài học kinh nghiệm quý báu nào sau đây?

- A. Coi trọng việc xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân.
- B. Chính sách hòa hiếu với các nước lớn để tránh nguy cơ chiến tranh.
- C. Phát huy sức mạnh nội tại của quốc gia làm nền tảng duy trì hòa bình.
- D. Giữ gìn bản sắc văn hóa, không hòa nhập với văn hóa bên ngoài.

Câu 31. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đặc điểm các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam?

- A. Các cuộc đấu tranh đều diễn ra dưới sự lãnh đạo của triều đình.
- B. Tất cả các cuộc đấu tranh diễn ra đều giành được thắng lợi vang dội.
- C. Các triều đại phong kiến đều phát huy được khối đại đoàn kết toàn dân.
- D. Dựng nước đi đôi với giữ nước, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa.

Câu 32. Điểm chung trong nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh dưới triều Hồ và kháng chiến chống Pháp dưới triều Nguyễn là

- A. triều đình không huy động được sức mạnh toàn dân.
- B. đều không có sự lãnh đạo tài tình của các tướng giỏi.
- C. không nhận được sự ủng hộ từ quần chúng nhân dân.
- D. dẫn đến mất độc lập, tự chủ của quốc gia, dân tộc.

Câu 33. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên dưới thời Trần?

- A. Tiến công giặc một cách thần tốc, bất ngờ.
- B. Tập trung vào việc xây dựng thành lũy kiên cố.
- C. Bồi dưỡng sức dân, củng cố khối đoàn kết dân tộc.
- D. Chủ động tấn công để chặn trước thế mạnh của giặc.

Bài 8: Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến giữa thế kỉ XIX)

Câu 1. Các cuộc khởi nghĩa trong thời Bắc thuộc của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào?

- A. Đất nước có độc lập, chủ quyền.
- B. Đất nước mất độc lập, tự chủ.
- B. Trung Quốc bị Mông Cổ đô hộ.
- D. Nhân dân Việt Nam đã bị đồng hóa.

Câu 2. Cuộc khởi nghĩa nào sau đây mở đầu thời kì đấu tranh chống Bắc thuộc của nhân dân Việt Nam?

- A. Hai Bà Trưng.
- B. Bà Triệu.
- C. Lý Bí.
- D. Phùng Hưng.

Câu 3. Trong thời kì đấu tranh chống Bắc thuộc, cuộc khởi nghĩa nào sau đây của nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi và lập ra nhà nước Vạn Xuân?

- A. Hai Bà Trưng.
- B. Bà Triệu.
- C. Lý Bí.
- D. Phùng Hưng.

Câu 4. Cuộc khởi nghĩa nào sau đây của nhân dân Việt Nam có nhiệm vụ lật đổ ách thống trị của nhà Minh?

- A. Khởi nghĩa Lam Sơn.
- B. Khởi nghĩa Tây Sơn.
- C. Khởi nghĩa Lý Bí.
- D. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 5. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427) diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Đại Việt bị nhà Nguyên cai trị.
- B. Đại Việt bị nhà Minh đô hộ.
- C. Đại Việt bị chia cắt làm hai Đàng.
- D. Đại Việt có độc lập, chủ quyền.

- Câu 6.** Nội dung nào sau đây **không** phải là bối cảnh dẫn đến bùng nổ phong trào Tây Sơn?
- Đại Việt mất đi độc lập, tự chủ.
 - Đất nước đang bị chia cắt kéo dài.
 - Nguy cơ bị các thế lực ngoại xâm dòm ngó.
 - Đất nước bị khủng hoảng về kinh tế, chính trị.
- Câu 7.** Phong trào Tây Sơn (1771-1802) bùng nổ nhằm thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?
- Giải quyết mâu thuẫn giai cấp.
 - Giải phóng dân tộc thoát khỏi ách đô hộ.
 - Hoàn thành thống nhất đất nước.
 - Bảo vệ quyền lợi dân chủ của nhân dân.
- Câu 8.** Nội dung nào sau đây **không** phải là chính sách cai trị của nhà Minh đối với nhân dân Việt Nam?
- Thực hiện chính sách đồng hóa về văn hóa, ngu dân.
 - Thực hiện chính sách chia để trị về hành chính.
 - Đặt ra nhiều thứ thuế và chế độ lao dịch nặng nề.
 - Duy trì bộ máy cai trị cũ từ trung ương đến địa phương.
- Câu 9.** Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc có một trong những đặc điểm nào sau đây?
- Diễn ra sôi nổi, liên tục và mạnh mẽ.
 - Diễn ra trên phạm vi cả nước.
 - Diễn ra khi đất nước có độc lập.
 - Các cuộc khởi nghĩa đều thắng lợi.
- Câu 10.** Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã
- buộc nhà Minh phải thần phục, cống nạp sản vật cho Đại Việt.
 - kết thúc 20 năm đô hộ của nhà Minh, khôi phục độc lập dân tộc.
 - đưa nước Đại Việt trở thành cường quốc hùng mạnh nhất châu Á.
 - Mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ cho dân tộc Việt Nam.
- Câu 11.** Trong cuộc chiến đấu với quân Xiêm (1785), cách đánh của quân Tây Sơn có điểm gì độc đáo?
- Tấn công trước để chặn thế mạnh của địch.
 - Thực hiện kế sách “vườn không nhà trống”.
 - Triệt để thực hiện kế sách “công tâm”.
 - Nghi binh, lừa địch vào trận địa mai phục.
- Câu 12.** Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427) mang tính chất nào sau đây?
- Tính nhân dân rộng rãi.
 - Cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt.
 - Chiến tranh thống nhất đất nước.
 - Khởi nghĩa tự phát của nông dân.
- Câu 13.** Năm 1771, ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa nhằm
- lật đổ ách cai trị của quân Thanh.
 - chống lại chính quyền chúa Nguyễn.
 - lật đổ ách cai trị của quân Minh.
 - chống lại chính quyền Lê - Trịnh.
- Câu 14.** Phong trào Tây Sơn (1771-1802) mang tính chất nào sau đây?
- Chiến tranh tự vệ.
 - Chiến tranh đế quốc.
 - Giải phóng dân tộc.
 - Khởi nghĩa nông dân.
- Câu 15.** Nguyên nhân sâu xa dẫn đến bùng nổ các cuộc đấu tranh của nhân dân nước ta thời Bắc thuộc là
- nhân dân Việt Nam đã thiết lập được chính quyền vững mạnh.
 - chính quyền đô hộ của phương Bắc khủng hoảng, tổ chức lỏng lẻo.
 - do ách cai trị, bóc lột nặng nề của chính quyền đô hộ phương Bắc.
 - do mâu thuẫn của các thủ lĩnh người Việt với chính quyền đô hộ.
- Câu 16.** Phong trào Tây Sơn (1771-1802) đã
- lật đổ ách đô hộ của nhà Thanh ở Việt Nam.
 - hoàn thành thống nhất đất nước về mọi mặt.
 - xóa bỏ tình trạng chia cắt đất nước kéo dài.
 - ngăn chặn được nguy cơ Pháp xâm lược.
- Câu 17.** Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, cuộc khởi nghĩa nào sau đây được nổ ra bằng một hội thề và kết thúc cũng bằng một hội thề?
- Khởi nghĩa Lam Sơn.
 - Khởi nghĩa Tây Sơn.
 - Khởi nghĩa Lý Bí.
 - Khởi nghĩa Phùng Hưng.
- Câu 18.** Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, cuộc khởi nghĩa nào sau đây vừa thực hiện nhiệm vụ đấu tranh giai cấp, vừa thực hiện nhiệm vụ dân tộc?
- Khởi nghĩa Lam Sơn.
 - Khởi nghĩa Tây Sơn.
 - Khởi nghĩa Lý Bí.
 - Khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 19. Nội dung nào sau đây **không** phải là bài học lịch sử được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam?

- A. Bài học về xây dựng và tập hợp lực lượng.
- B. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.
- C. Nghệ thuật quân sự sáng tạo, phong phú.
- D. Chủ động khơi mào đấu tranh quân sự.

Câu 20. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427)?

- A. Từ quy mô địa phương phát triển thành cuộc chiến tranh trên phạm vi cả nước.
- B. Mang tính chất chính nghĩa, giải phóng dân tộc và tính nhân dân sâu sắc.
- C. Mang tính dân chủ, dùng sức mạnh quân sự đè bẹp ý chí xâm lược kẻ thù.
- D. Thể hiện tư tưởng nhân nghĩa, kết thúc chiến tranh độc đáo bằng nghị hòa.

Câu 21. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về phong trào Tây Sơn (1771-1802) đối với tiến trình lịch sử Việt Nam?

- A. Là cuộc khởi nghĩa nông dân duy nhất giành được thắng lợi cuối cùng trong lịch sử.
- B. Đây là phong trào đấu tranh đã mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do vĩnh viễn cho dân tộc.
- C. Đây là cuộc khởi nghĩa nông dân đã vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dân tộc.
- D. Đây là phong trào nông dân đảm nhiệm sứ mệnh đấu tranh thống nhất đất nước.

Câu 22. Một trong những công lao to lớn của Ngô Quyền đối với lịch sử dân tộc Việt Nam là

- A. mở đầu thời kì đấu tranh chống Bắc thuộc.
- B. lãnh đạo nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa.
- C. mở ra thời kì độc lập tự chủ lâu dài cho dân tộc.
- D. lật đổ ách đô hộ của nhà Hán, lập nước Vạn Xuân.

Câu 23. Một trong những đóng góp to lớn của Hai Bà Trưng trong cuộc đấu tranh giành độc lập thời Bắc thuộc là

- A. mở đầu thời kì đấu tranh chống đô hộ.
- B. mở ra thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài.
- C. đập tan âm mưu xâm của nhà Đường.
- D. xây dựng nhà nước Vạn Xuân lớn mạnh.

Câu 24. Một trong những đóng góp to lớn của Hai Bà Trưng trong cuộc đấu tranh giành độc lập thời Bắc thuộc là

- A. góp phần hình thành nên những truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam.
- B. mở ra thời kỳ độc lập, tự chủ kéo dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
- C. đập tan hoàn toàn âm mưu xâm lược Đại Việt của chính quyền phương Bắc.
- D. giành lại độc lập dân tộc, giữ gìn văn hóa, xây dựng nhà nước Vạn Xuân.

PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Nêu vị trí chiến lược của Việt Nam?

Câu 2: Em hãy cho biết Lá cờ ASEAN mang ý nghĩa gì?

Câu 3: Vì sao trong cùng bối cảnh lịch sử từ nửa sau thế kỉ XIX, Vương quốc Xiêm về cơ bản giữ được độc lập, trong khi đó Việt Nam lại trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

..... **CHÚC CÁC EM ÔN TẬP TỐT**